**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II- MÔN ĐỊA LÍ 9**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Nhà máy thủy điện Trị An nằm trên sông nào?

A. Sông Sài Gòn. B. Sông Bé. C. Sông Đồng Nai. D. Sông Vàm Cỏ.

**Câu 2**. Hồ Dầu Tiếng thuộc tỉnh nào ?

A. Tây Ninh. B. Bình Dương. C. Bình Phước. D. TP Hồ Chí Minh.

**Câu 3**. Loại đất nào chiếm tỉ lệ lớn ở Đông nam Bộ ?

A. Đất cát. B. Đất Bazan. C. Đất xám phù sa cổ. D. Đất phù sa.

**Câu 4.** Tỉnh nào sau đây **không thuộc** vùng Đông nam Bộ ?

A. Bình Phước. B. Tây Ninh. C. Đông Nai. D. Long An.

**Câu 5.** Cây trồng chủ yếu của Đông Nam Bộ là :

 A. Cây công nghiệp nhiệt đới. B. Cây lương thực. C. Cây CN cận nhiệt và ôn đới.

**Câu 6**. Tỉ trọng công nghiệp- xây dựng trong cơ cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ chiểm:

 A. 6,2% B. 59,3% C. 34,5%

**Câu 7.** Cơ cấu cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ khá đa dạng nhờ :

1. Có khí hậu cận xích đạo tiêu biểu.
2. Có cả đất bazan lẫn đất xám.
3. Có địa hình tương đối bằng phẳng.
4. Có nguồn nước phong phú của hệ thống sông Đồng Nai.

**Câu 8.** Đây là một trong những đặc điểm của công nghiệp vùng Đông Nam Bộ :

1. Chủ yếu là các ngành công nghiệp nặng.
2. Sản xuất vật liệu xây dụng là ngành trọng điểm nhờ có lợi thế về nguyên liệu.
3. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của vùng.
4. Tập trung chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh, với 80% giá trị xuất khẩu.

Câu 9. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long gồm

 A. Gạo, xi măng vật liệu xây dựng. B. Gạo, hàng may mặc , lâm sản.

 C. Gạo, thủy sản đông lạnh. D. Gạo, hàng tiêu dùng thủ công.

**Câu 10.** Ý nào sau đây **không phải** là khó khăn trong sản xuất Nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long:

1. Diện tích đất phèn, đất mặn lớn. B. Mùa khô kéo dài và sâu sắc.

C. Mùa lũ kéo dài. D. Sương muối, sương giá vào mùa đông.

**Câu 11**. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng sông Cửu Long:

1. Là đồng bằng châu thổ rộng lớn nhất cả nước.
2. Là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
3. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.
4. Là vùng chuyên canh cây Công nghiệp lớn nhất cả nước

**Câu 12**. Bình quân lương thực theo đầu người ở đồng bằng sông Cửu Long so với TB cả nước, gấp:

A. 1,3 lần B. 2 lần C. 2,3 lần D. 3 lần

**Câu 13.** Trong quá trình thăm dò, khai thác vận chuyển và chế biến dầu khí ở ĐNB (và cả nước), vấn đề được đặc biệt quan tâm là.

 A. Phương tiện vận chuyển công suất lớn. B. Tìm thị trường tiêu thụ.

 C. Ô nhiễm môi trường biển. D. Quy trình cồng nghệ hiện đại.

**Câu 14.** Vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây CN ở vùng ĐNB là:

 A. Vấn đề thủy lợi. B. Phát triển rừng đầu nguồn. C. Bảo vệ môi trường.

**Câu 15.** Diện tích tự nhiên Đông nam Bộ là 23.550km2, với số dân 10,9 triệu người (năm 2002), hỏi mật độ dân số trung bình là bao nhiêu ?

 A. 463 người/km2. B. 467 người/km2. C. 185 người/km2. D. 495 người/km2.

**Câu 16**. Cho bảng số liệu:

 Diện tích một số cây CN lâu năm của vùng Đông Nam Bộ ( nghìn ha).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cây Công nghiệp | Cao su | Cà phê | Hồ tiêu | Điều |
| Diện tích | 281,3 | 53,6 | 27,8 | 158,2 |

Để vẽ biểu đôg thể hiện diện tích một số cây CN lâu năm ở vùng Đông Nam Bộ, em lựa chọn dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

 A. Tròn. B. Cột. C. Đường. D. Miền.

**Câu 17.** Vùng Đông Nam Bộ tiếp giáp với quốc gia nào?

A. Lào B. Thái Lan C. Campuchia D. Mianma

Câu 18. Tỉnh nào sau đây *không thuộc* vùng Đồng Nam Bộ?

 A. Bà Rịa-Vũng Tàu. B. Đồng Nai. C. Bình Dương . D. Cà Mau.

Câu 19. Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất của Đông Nam Bộ là

A. Đá vôi. B. Bô xít. C. Vàng. D. Dầu mỏ.

**Câu 20.** Hàng xuất khẩu quan trọng nhất của vùng Đông Nam Bộ là:

 A. Hàng dệt may. B. Dầu thô C. Thủy sản. D. Lúa gạo.

**Câu 21**.Tỉnh nào ở Đông Nam Bộ trồng nhiều cây CN nhất?

 A. Bà Rịa-Vũng Tàu. B. Bình Dương C. Đồng Nai. D. Bình Phước

**Câu 22.** Trung tâm công nghiệp lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ là:

 A. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Bình Dương

 B. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Tây Ninh

 C.Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Phước.

 D. Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu

**Câu 23** Ý nào sau đây ***không đúng*** với vùng Đông Nam Bộ :

 A. Có nền kinh tế hàng hóa phát triển muộn.

1. Dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài.
2. Có vị trí địa lí thuận lợi.
3. Có nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao.

**Câu 24** Đây là một trong những đặc điểm của công nghiệp vùng Đông Nam Bộ :

1. Chủ yếu là các ngành công nghiệp nặng.
2. Sản xuất vật liệu xây dụng là ngành trọng điểm nhờ có lợi thế về nguyên liệu.
3. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của vùng.
4. Tập trung chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh, với 80% giá trị xuất khẩu.

Câu 25. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đông bằng sông cửu Long ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất là

1. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng. B. Ngành sản xuất hàng tiêu dùng

 C. Ngành cơ khí. D. Ngành chế biến lương thực thực phẩm

Câu 26. Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long gồm

 A. Gạo, xi măng vật liệu xây dựng. B. Gạo, hàng may mặc, lâm san.

 C. Gạo, thủy sản đông lạnh. D. Gạo, hàng tiêu dùng thủ công.

Câu 27. Biên pháp quan trọng trọng có thể khai thác những lợi thế do lũ đêm lại ở Đồng bằng sông cửu long là.

A. Đắp đê bao. B. Xây dựng hồ chứa nước.

C. Sống chung với lũ. D.Trồng thêm rừng nhập mặn.

**Câu 28.** Đông Bằng sông Cửu Long **không phải** là nơi có:

 A. Diện tích rộng B. Địa hình thấp và bằng phẳng

 C. Khí hậu cận xích đạo. D. Tài nguyên khoáng sản phong phú

**Câu 29.** Trong quá trình thăm dò, khai thác vận chuyển và chế biến dầu khí ở ĐNB (và cả nước), vấn đề được đặc biệt quan tâm là.

 A. Ô nhiễm môi trường biển. B. Tìm thị trường tiêu thụ.

C. Phương tiện vận chuyển công suất lớn D. Quy trình cồng nghệ hiện đại.

**Câu 30**. Vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây CN ở vùng ĐNB là:

 A. Vấn đề thủy lợi B. Phát triển rừng đầu nguồn C. Bảo vệ môi trường.

**Câu 31.** Cho biết dân số của thành phố Hồ Chí Minh năm 2002 là 5479,0 nghìn người, trong đó số dân thành thị là 4623,2 nghìn người, vậy tỉ lệ dân thành thị chiếm:

 A. 84,4 %. B. 80,4%. C. 74,4%. D. 64,4%.

**Câu 32**. Cho bảng số liệu:

 Cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2002 (%).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khu vực | Nông, lâm, ngư nghiệp | Công nghiêp- Xây dựng | Dịch vụ |
| Đông Nam Bộ | 6,2 | 59,3 | 34,5 |
| Cả nước | 23,0 | 38,5 | 38,5 |

 Để vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ và cả nước năm 2002, em lựa chọn dạng biểu đồ nào thích hợp nhất ?

 A. Cột. B. Tròn. C. Đường. D. Miền.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 :Nhờ những điều kiện thuận lợi nào mà vùng Đông Nam Bộ trở thành vùng sản xuất cây công nghiệp lớn của cả nước?

Câu 2:

 Cho bảng số liệu: Sản lượng thủy sản của đb sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng năm 2010

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ số | ĐB sông Cửu Long | ĐB sông Hồng |
| Diện tích (nghìn ha) | 3945,9 | 1150,1 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 21595,6 | 6805,4 |

1. Vẽ biểu đồ so sánh diện tích và sản lượng lúa của đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng?
2. Cho biết ý nghĩa của xuất lương thực ở của đồng bằng đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 3.** Vì sao các tuyến du lịch từ thành phố HCM đến Nha Trang, Đà Lạt, Vũng Tàu quanh năm diễn ra sôi động ?

**Câu 4.**  Cho bảng số liệu:

 Diện tích và sản lượng lúa ở đb sông Cửu Long

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2006 | 2008 | 2010 | 2012 |
|  Diện tích (nghìn ha) | 3834,8 | 3858.9 | 3945.9 | 4246.6 |
| Sản lượng (triệu tấn) | 17,7 | 20.7 | 21.6 | 25.2 |

1. Vẽ biểu đồ thể hiện diện tích và sản lượng lúa của đb sông Cửu Long trong thời gian trên?
2. Rút ra nhận xét về tình hình sản xuất lương thực của vùng ?

**---HẾT---**